

Bản án số: 06/2023/HS-ST  
Ngày: 16/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hằng

Bà Thạch Thị Lan Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST –HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hà Văn C**, sinh năm: 1979; tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy O và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn); bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 10/2019/SSST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Bạch Văn H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Hoàng Kim T, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: số xx P, thị trấn L, huyện , tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Phan Thanh D, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: số xxx, H, tổ xx, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Trần A D, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: hẻm xxxx, đường quốc lộ xx, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Phạm Văn G, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*(ông H, ông T, ông D, ông G có mặt tại phiên tòa, ông D vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 22/03/2022, C an Thị trấn Đình Văn tiếp nhận tin báo từ Văn phòng C chứng Ngô Văn Thao, về việc Văn phòng C chứng phát hiện Hà Văn C có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và đang làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận này cho ông Bạch Văn H nên đã tiến hành lập biên bản ghi nhận vụ việc.

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/03/2022, Hà Văn C gọi điện cho ông Bạch Văn H để hỏi mượn số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), do C và ông H là người ở cùng xã Tân Văn, có mối quan hệ quen biết từ lâu nên ông H đồng ý cho C mượn tiền nhưng yêu cầu C phải có tài sản thế chấp cho việc vay mượn tiền của mình. C đồng ý và nói có một mảnh đất tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng thế chấp cho ông H và hẹn sáng ngày 22/3/2022 đưa ông H đi xem đất. Đến sáng ngày 22/3/2022, C đến đón ông H tại nhà và đưa cho ông H xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 836714 đứng tên Hà Văn C có thông tin thửa đất số: 1683, Tờ bản đồ 29, diện tích: 7452,2 m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/7/2021. Sau đó C chở ông H đến vị trí thửa đất theo ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông H thấy hiện trạng thửa đất giống như mô tả trong giấy chứng nhận mà C đưa cho xem nên tin tưởng đồng ý cho C được mượn tiền. Trên đường về thì H có yêu cầu C thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 836714 bằng hình thức làm hợp đồng sang nhượng với giá 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) cho H. Cả hai thống nhất trong vòng 1 tháng, nếu C trả đủ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) vay mượn cho H thì hai bên sẽ hủy hợp đồng sang nhượng, nếu C không trả được số tiền trên thì ông H tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng mua lại mảnh đất

trên. Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày, trên đường đi về C đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 836714 mang tên Hà Văn C và chứng minh nhân dân của mình cùng một số giấy tờ liên quan cho ông H để ông H mang đến Văn phòng C chứng Ngô Văn Thao soạn thảo trước hợp đồng chuyển nhượng. Đến chiều cùng ngày, ông H gọi C đến Văn phòng C chứng Ngô Văn Thao tại để thực hiện hợp đồng. Khi đến Văn phòng C chứng, C được nhân viên phòng C chứng đưa cho 04 bản “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giống nhau để ký xác nhận, khi C vừa ký xong giấy tờ thì lực lượng C an đến lập biên bản ghi nhận vụ việc và đưa Hà Văn C về trụ sở làm việc.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 836714 mang tên Hà Văn C (bản gốc); 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento BKS 49A – 47211; Số tiền mặt 111.000.000 đồng (một trăm mười một triệu đồng); 01 (một) sổ hộ khẩu số 2173, họ và tên chủ hộ Hà Văn C (bản gốc); 01 (một) chứng minh nhân dân số 250397104 mang tên Phạm Thị Thơm (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 Z, màu đa sắc; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 083880 mang tên Trần A D (bản gốc) do UBND huyện Đức Trọng cấp ngày 17/3/1998; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 339902 mang tên Phan Văn G, Trần Thị Triều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/3/2016 (bản gốc); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 531722 mang tên ông Đinh Xuân Viện do UBND huyện Đức Trọng cấp ngày 30/9/1995 (bản gốc); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 970278 mang tên ông Nguyễn Duy Thùy và bà Phan Thị Hường (bản phô tô); 01 trích lục khai tử số 14/TLKT-BS ngày 04/12/2022, mang tên Nguyễn Văn Vĩnh (bản sao); 01 (một) bản trích lục khai tử số 15/TLKT-BS năm 2020 mang tên Nguyễn Thị Thoi (bản sao); 01 trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 421, tờ bản đồ địa chính số 66 xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (bản gốc); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 11/3/2013 giữa ông K’ Thiệp, bà K’ Hanh với ông Nguyễn Viết Long (bản phô tô). 01 Quyết định hủy thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 513573 cấp ngày 24/9/1998 mang tên hộ ông K Long Frankinjeus (bản phô tô); 01 (một) bản sao giấy chứng minh nhân dân số 250120055, mang tên Ninh Đắc Phong; 01 (một) bản sao giấy chứng minh nhân dân số 250415341, mang tên Nguyễn Thị Sen; 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu số 2621, mang tên Ninh Đắc Phong; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 335920, mang tên Ninh Đắc Phong và bà Nguyễn Thị Sen (gồm 2 tờ); 01 (một) giấy ủy quyền của Trần A D cho Hà Văn C ngày 16/3/2022 tại Văn phòng C chứng

Nguyễn Đức Tuấn; 03 (ba) bản sao sổ hộ khẩu số 24958, chủ hộ tên Trần A D; 03 (ba) bản sao giấy chứng minh nhân dân số 250263677 mang tên Trần A D; 02 (hai) bản trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 423, tờ bản đồ địa chính số 66, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; 01(một) tập trích lục bản đồ địa chính gồm 30 (ba mươi) tờ (bản phôi tô); 01(một) tập trích lục bản đồ địa chính gồm 5 (năm) tờ (bản gốc); 01 (một) trích lục bản đồ giải thửa của thửa đất số 773, tờ bản đồ địa chính số 26 (299), địa chỉ thửa đất: xã Hiệp An, Đức Trọng, Lâm Đồng; 01 (một) bản sao trích lục khai tử số 24/TLKT ngày 31/5/2021, ký trích sao tại UBND xã Hiệp An, Đức Trọng, Lâm Đồng ngày 15/9/2021.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí đất phản ánh trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 836714 thu giữ của C thì vị trí thửa đất số: 1683, tờ bản đồ 29, diện tích: 7452,2 m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng hiện nay do ông Hoàng Kim T đứng tên chủ sở hữu hợp pháp.

Tiến hành trưng cầu giám định 01 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề: DB 836714 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/7/2021 thu giữ của C. Ngày 18/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định số 385/KL-KTHS: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 836714 mang tên Hà Văn C là giả; Hình dấu tròn có nội dung “\*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM\* TỈNH LÂM ĐỒNG – SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG” trên CN QSDĐ số DB 836714 cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký mang họ tên “Nguyễn Văn Trãi” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký mang họ tên Nguyễn Văn Trãi trên tài liệu mẫu so sánh không phải do một người ký ra.

Tại kết luận giám định số 386/KL- KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Lâm Đồng kết luận, chữ ký và chữ viết trên “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” và chữ ký, chữ viết của Hà Văn C là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Hà Văn C về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không KH nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 12 đến 15 tháng tù. Đồng thời, đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, KH nại gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C đã khai nhận: Vào khoảng 16<sup>h</sup>00’ ngày 22/3/2022, bị cáo có hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 836714 thế chấp cho người khác, tạo lòng tin nhằm mục đích mượn số tiền 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo xác định bị cáo mua diện tích đất trên của một người tên Trần Văn Quang với giá 1.700.000.000 đồng và Trần Văn Quang đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD836714 mang tên Hà Văn C nên bị cáo không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả. Lời khai của bị cáo không phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án bởi lẽ đối CH lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Kim T thì ông Thế khẳng định đã thuê bị cáo làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất do mình đang quản lý, sử dụng nên trao đổi các thông tin liên quan đến thửa đất cho bị cáo biết, đồng thời giao nộp các chứng cứ thể hiện bị cáo đến nhà ông Thế thỏa thuận viết giấy tờ liên quan đến việc tách thửa cho ông Thế. Đối với việc bị cáo khai mua diện tích đất trên của ông Trần Văn Quang với số tiền 1.700.000.000 đồng và tất cả giao dịch được thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt. Quá trình làm thủ tục sang nhượng đất, lúc thì bị cáo khai hợp đồng được C chứng tại văn phòng C chứng Nguyễn Đức Tuấn, nhưng lúc thì bị cáo khai không đến văn phòng C chứng cũng như các Cơ quan nhà nước

có thẩm quyền để tiến hành thực hiện các thủ tục sang nhượng đất và bị cáo cũng không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh việc sang nhượng cũng như các thông tin khác về nhân thân, lai lịch của Trần Văn Quang. Trong khi đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã tiến hành xác minh tại hệ thống dữ liệu dân cư của Công an thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng xác định không có thông tin của người tên Trần Văn Quang như lời khai của bị cáo. Đồng thời, xác minh trên hệ thống cơ sở dữ liệu Công chứng tỉnh Lâm Đồng tại văn phòng Công chứng Nguyễn Đức Tuấn thuộc thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xác định không có thông tin nào về hợp đồng sang nhượng hay ủy quyền giữa Hà Văn C với người có tên Trần Văn Quang như lời khai của bị cáo. Mặt khác, bị cáo xác định trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình, bị cáo tự nguyện khai báo. Ngoài ra khi nhận bản kết luận điều tra cũng như khi nhận cáo trạng bị cáo đều không khiếu nại, không có ý kiến gì đối với hành vi của bị cáo nêu trong kết luận điều tra và cáo trạng. Mặc dù tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khẳng định không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD836714 mang tên Hà Văn C là giả nhưng lời khai của bị cáo không phải là chứng cứ duy nhất buộc tội bị cáo. Hơn nữa, bị cáo không có căn cứ gì chứng minh cho lời khai của mình là đúng. Vì vậy, từ thời điểm bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Công chứng hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất thì hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về lĩnh vực giấy tờ, tài liệu và con dấu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nhưng vẫn sử dụng để thế chấp làm hợp đồng sang nhượng đất cho người khác, tạo lòng tin nhằm mục đích vay số tiền 500.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện được việc sang nhượng đất thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Thực tế cho thấy việc sử dụng giấy tờ giả gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội, nhất là khi được sử dụng trong lĩnh vực đất đai, ảnh hưởng tiêu cực đến danh dự, uy tín của cơ quan nhà nước. Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Lâm Hà đã xảy ra tình trạng làm giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất giả để vay vốn tại các ngân hàng, lừa đảo nhằm mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hành vi của bị cáo đã làm mất niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: xét nhân thân bị cáo là người không tốt, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 tháng 18 ngày tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội có chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Nhưng bị cáo phạm tội lần này không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người C dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm tương tự có thể xảy ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo hiện nay đã ly hôn, không có C việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với hành vi của ông Bạch Văn H khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị cáo không biết nguồn gốc của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bạch Văn H về hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển kiểm soát 49A – 47211 thu giữ của bị cáo là tài sản của ông Phan Thanh D đã cho bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Lâm Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Thanh D, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Dũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L083880 do ông Trần A D là chủ sở hữu và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC339902 và

B531722 do ông Phạm Văn G là chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần A D và ông Phạm Văn G. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Giáo không có yêu cầu gì, còn ông Trần A D vắng mặt phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện ông Dương không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc ông Hoàng Kim T là người thuê bị cáo làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất của ông Hoàng Kim T đang đứng tên, sử dụng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Thế không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vật chứng thu giữ của vụ án, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà có thu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số DB836714 là vật chứng của vụ án nên phải được lưu giữ trong hồ sơ theo quy định.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: bị cáo Hà Văn C phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Hà Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ



Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2023), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

